

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày 02-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính A; địa chỉ trụ sở: Lầu 15, tòa nhà B, 72-74 đường M, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 4, thị trấn ĐP, huyện ĐP, tỉnh QN; tạm trú: 244/37/11, tổ 8, khu phố 5, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 447/2017/UQLM-JIVF ngày 24/7/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Khánh H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 6, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/01/2017, Công ty tài chính A (sau đây gọi tắt là JIVF) và ông Lê Khánh H có ký hợp đồng tín dụng số 901320000002729000, theo hợp đồng thì JIVF cho ông H vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,80%/tháng. Tính cả lãi và gốc thì tổng số tiền ông H phải thanh toán là 38.380.394 đồng, hàng tháng ông H thanh toán phải số tiền là 3.159.580 đồng và tháng cuối cùng ông H phải trả 3.625.014 đồng. Ngày bắt đầu trả nợ là ngày 28/02/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H thanh toán cho JIVF được số tiền 6.328.429 đồng. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Do vậy, JIVF khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho JIVF số tiền nợ tính đến ngày 02/4/2018 là 36.904.874 đồng, trong đó nợ gốc là 26.135.538 đồng, nợ lãi là 8.105.970 đồng, lãi phạt 1.163.366 đồng, phí tắt toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng. Chứng cứ JIVF xuất trình là đề nghị kèm hợp vay số 901320000002729000 ngày 24/01/2017, giấy nhận nợ, lịch thanh toán và lịch sử thanh toán.

Ông Lê Khánh H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số 901320000002729000 ngày 24/01/2017, cùng ngày 24/01/2017 ông H ký giấy nhận nợ số tiền vay 30.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 36.904.874 đồng bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và phí tắt toán hợp đồng trước hạn, là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Khánh H, đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông Huân không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và tiến hành xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 901320000002729000 ngày 24/01/2017 được ký kết giữa JIVF và ông Lê Khánh H là hợp pháp, cùng ngày 24/01/2017 ông H ký giấy nhận nợ với số tiền vay 30.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định ông H có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký thì ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hàng cho nguyên đơn nhưng theo lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông H chỉ thanh toán cho nguyên đơn được số tiền là 6.328.429 đồng vào kỳ tháng 3 và tháng 4 năm 2017, từ tháng 5/2017 đến nay, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 02/4/2017 là 36.904.874 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 26.135.538 đồng, nợ lãi 3.703.003 đồng, lãi phạt 1.163.366 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 5 và Điều 6 của hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN, ngày 31/5/2005, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Ông Lê Khánh H phải thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền còn nợ là 36.904.874 đồng, trong đó nợ gốc là 26.135.538 đồng, nợ lãi 3.703.003 đồng, lãi phạt 1.163.366 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng.

Tiền lãi từ ngày 03/4/2018 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn tương ứng với số ngày quá hạn cho đến khi ông Lê Khánh H thanh toán hết số nợ.

2. Án phí sơ thẩm:

- Ông Lê Khánh H phải chịu 1.845.244 (một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi bốn) đồng .

- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH A số tiền 780.000 đồng (bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0013440 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU(01)
- Chi cục THADS thị xã TU(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết

